

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 16/01/2019

*“V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính, hành vi hành chính và bồi  
thường thiệt hại”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Thanh.
2. Ông Hoàng Sỹ Quang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST-HC ngày 30 tháng 5 năm 2018 về *“khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐ-ST ngày 31 tháng 11 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 52/2018/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các G sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Đinh Ngọc P và ông Nguyễn Thanh B - Luật sư văn phòng luật sư TĐP - Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Ông P, ông B có mặt.

3. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nhữ Văn C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

Người được ông Nhữ Văn C ủy quyền: Ông Bùi Hữu K - Phó chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân huyện T.

Ông C, ông K vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ.

Người được ông Phạm Xuân L ủy quyền: Ông Trần Thanh Q – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ.

Ông L, ông Q vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn H - Trưởng Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.  
Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại người khởi kiện bà Nguyễn Thị T, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà T trình bày:*

Năm 2014, Thôn B, xã Đ, huyện T đã thực hiện việc dồn ô đổi thửa đối với 10,3 mẫu ruộng đã được quy hoạch tại khu đồng sau Chùa và khu Đầm không đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó hộ gia đình bà T (gồm 6 khẩu) có 1,1 sào ruộng ở khu sau Chùa, sau khi dồn ô thì các thửa này chia nhỏ theo đầu người trong thôn, cụ thể là khu sau Chùa mỗi người được 36 m<sup>2</sup>, khu Đầm mỗi người được 10 m<sup>2</sup> nên bà T có đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND xã Đ đã giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Văn G (chồng bà T) bằng Quyết định số 15/QĐ- UBND ngày 24/3/2014 (*viết tắt là quyết định số 15*) nhưng bà không đồng ý, có đơn khiếu nại lần hai và Chủ tịch UBND huyện có Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 (*viết tắt là quyết định số 1297*) với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà, công nhận kết quả dồn điền đổi thửa của thôn B. Vì vậy bà T có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu:

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T.

+ UBND huyện T không thực hiện hành vi hành chính về kiểm tra, hướng dẫn, giám sát UBND xã Đ, huyện T thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc dồn ô đổi thửa.

+ Buộc UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, UBND xã Đ, trưởng Thôn B, xã Đ, huyện T phải công khai xin lỗi gia đình bà.

+ Buộc UBND xã Đ phải trả lại cho gia đình bà 1,1 sào ruộng ở khu sau Chùa và yêu cầu địa phương bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần của bà số tiền: 13.270.000 đồng.

Người khởi kiện đưa ra các căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là:

Về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu của công tác dồn điền đổi thửa quy định trong Kế hoạch số 1704/KH-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh (*viết tắt là kế hoạch số 1704*), Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/10/2013 của UBND huyện T (*viết tắt là kế hoạch số 29*) và Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 02/01/2014 của UBND xã Đ (*viết tắt là đề án số 01*) xác định: Sau dồn điền đổi thửa sẽ tạo ra nhiều cánh đồng mẫu lớn, khắc phục tình trạng manh mún, tạo điều kiện cho việc cơ giới hóa. Yêu cầu khi thực hiện dồn điền đổi thửa là phải thực hiện theo đúng kế hoạch, chỉ đạo với nguyên tắc tuân thủ đúng quy chế dân chủ, sự đồng thuận của người dân. Nhưng thực tế, thôn B đã chia 10 mẫu 03 sào đất ở 02 khu ruộng sau Chùa và khu Đầm cho số khẩu trong toàn thôn (tính theo người có tiêu chuẩn chia ruộng năm 1993), mỗi khẩu được chia thành 02 suất, mỗi suất được chia 10 m<sup>2</sup> ở khu Đầm và 36 m<sup>2</sup> khu sau Chùa như vậy là chia nhỏ ruộng, làm ruộng càng thêm manh mún. Trong khi đó đất ruộng tại khu Đầm, khu sau Chùa đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất vào mục đích xây dựng công trình công cộng theo Quyết định phê duyệt số 887/QĐ-UBND ngày 08/11/2012, Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND huyện T và theo quy định tại Điều 29 Luật Đất đai thì đất đã nằm trong vùng quy hoạch không thuộc diện dồn ô đổi thửa mà cần được giữ nguyên hiện trạng cho ổn định. Tuy nhiên, thực tế Trưởng thôn B, UBND xã Đ vẫn cho chia nhỏ ruộng và Chủ tịch UBND huyện T giải quyết khiếu nại vẫn giữ nguyên kết quả dồn điền đổi thửa của hai khu ruộng trên.

Mặt khác, đối với Trưởng thôn B và UBND xã Đ đã tổ chức họp dân vào các ngày 13/01/2014, ngày 21/01/2014, ngày 09/02/2014 và ngày 10/02/2014; tổ chức lấy phiếu thăm dò xin ý kiến nhân dân ngày 23/01/2014 là không hợp pháp, không phản ánh đúng thực tế và có người đã chết vẫn ghi tên trong cuộc họp. Không thực hiện đúng Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Qua đó lấy nội dung biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết của nhân dân làm căn cứ chia nhỏ ruộng là không hợp pháp, không thực hiện đúng các kế hoạch của xã, của huyện và của tỉnh trong việc dồn ô đổi thửa. Ngoài ra UBND xã Đ còn thực hiện một số nội dung như thành lập ban chỉ đạo, các tiểu ban về dồn ô đổi thửa trước khi có kế hoạch chỉ đạo của cấp trên.

***Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- Chủ tịch xã cũng là đại diện cho UBND xã Đ trình bày: Việc UBND xã Đ ban hành một số văn bản thành lập ban chỉ đạo, tiểu ban dồn ô đổi thửa trước các kế hoạch của huyện, của tỉnh là không sai vì đó là việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, ban chỉ đạo hoặc tiểu ban xây dựng đề án, kế hoạch được phê

duyệt của cấp có thẩm quyền mới tổ chức thực hiện nên không trái quy định.

Về tổng thể, UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện việc dồn ô đổi thửa trong toàn xã đúng kế hoạch số 1704 của UBND tỉnh, kế hoạch số 29 của UBND huyện, đề án số 01 của xã Đ được nhân dân trong xã đồng thuận, nhất trí thực hiện đạt kết quả tốt. Ruộng khu sau Chùa và khu Đằm nằm trong quy hoạch sử dụng đất vào mục đích chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó 2 khu ruộng này có diện tích 10 mẫu 3 sào theo kế hoạch sẽ được thu hồi có đền bù trong tương lai gần vì vậy nhân dân và lãnh đạo thôn B đã tổ chức họp dân để bàn bạc, thảo luận dân chủ, thống nhất chia theo tiêu chuẩn đầu người để sau này khi Nhà nước thu hồi đền bù thì mọi người đều có quyền lợi được hưởng ngang nhau nên lãnh đạo UBND xã và UBND xã tôn trọng ý kiến của tuyệt đại đa số nhân dân trong thôn (chỉ có 07 hộ không đồng ý). UBND xã không có hành vi hành chính trái với các kế hoạch dồn ô đổi thửa nên UBND xã Đ không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

- Ông Nguyễn Đình N – Trưởng thôn B, xã Đ nhất trí nội dung mà ông Trần Thanh Q – Chủ tịch UBND xã Đ đã trình bày: Nhân dân thôn B đều đồng tình việc chia ruộng tại khu ruộng sau Chùa và khu Đằm. Trong quá trình họp dân, lấy ý kiến đã đảm bảo sự dân chủ như quy chế dân chủ, không có ép buộc, chỉ có 07 hộ dân không đồng ý. Việc lấy ý kiến hoặc họp dân, trong văn bản ghi tên những người có tiêu chuẩn ruộng từ năm 1993, tại thời điểm họp dân hoặc lấy ý kiến có thể vắng mặt nhưng đại diện hộ gia đình ký thay là đảm bảo đúng quy định. Mặt khác, sau khi chia nhỏ mỗi suất được 46m<sup>2</sup> (ở 02 khu ruộng) xong những người dân thống nhất gộp lại thành 13 nhóm giao cho 01 người đại diện nên các thửa ruộng có diện tích lớn chứ không phải chia từng mảnh ruộng 10m<sup>2</sup> hoặc 36m<sup>2</sup>. Các khu khác được dồn ô đổi thửa theo đúng quy định trước đây mỗi hộ có từ 3-4 thửa nay chỉ còn từ 1-2 thửa nên không chấp nhận yêu cầu này của bà T.

- Người đại diện của Chủ tịch UBND huyện T trình bày về việc ra Quyết định số 1297 ngày 25 tháng 8 năm 2014, giải quyết khiếu nại của bà T, cho rằng: Về trình tự, hình thức, thẩm quyền áp dụng các quy định pháp luật của Chủ tịch UBND huyện đã tuân thủ đầy đủ, không vi phạm. Về nội dung, quyết định của Chủ tịch UBND huyện đã kiểm tra, xem xét thực tế qua kết luận kiểm tra về tinh thần chung, xác định việc chia nhỏ ruộng ở thôn B, xã Đ là chưa chính xác. Xong xem xét thực tế khu ruộng sau Chùa và khu Đằm của thôn B đã có quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt nên không nhất thiết phải thực hiện theo kế hoạch chung về dồn ô đổi thửa đồng thời tôn trọng việc thỏa thuận, tự quyết định của đa số nhân dân trong thôn và đảm bảo quyền lợi chung của mọi người nên Chủ tịch UBND huyện đã quyết định phê duyệt kết quả dồn ô đổi thửa của xã Đ về tổng thể (10 mẫu 3 sào ở 2 khu ruộng nói trên là cá biệt) và Quyết định số 1297 của Chủ tịch UBND huyện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T vì

những lý lẽ như trên. Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T vì UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, đúng pháp luật nên không phải xin lỗi bà T và pháp luật không quy định việc phải xin lỗi.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2016/HCST ngày 22/9/2016 của TAND tỉnh Hải Dương đã áp dụng khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 32, khoản 1, 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Điều 29, Điều 40, điểm c khoản 2 Điều 131 Luật đất đai; khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 34, Pháp lệnh số 10 ngày 27/2/2009 của UBTVQH xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu UBND huyện T phải thực hiện hành vi hành chính về kiểm tra, hướng dẫn, giám sát UBND xã Đ, huyện T thực hiện đúng mục đích; Yêu cầu buộc UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện, UBND xã Đ, trưởng thôn B xã Đ phải công khai xin lỗi gia đình bà; Yêu cầu bồi thường do 03 năm không canh tác được ruộng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bà T. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về: Hủy một phần Quyết định hành chính số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T về “Công nhận kết quả dồn điền đổi thửa với diện tích 10 mẫu 3 sào ở khu sau Chùa và khu Đầm của Thôn B, xã Đ, huyện T”, tuyên bố hành vi của UBND xã Đ, Trưởng thôn B, xã Đ huyện T tỉnh Hải Dương tổ chức chia nhỏ ruộng đối với diện tích 10 mẫu 03 sào tại khu sau chùa và khu Đầm ở Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương là không đúng pháp luật.

Ngày 05/10/2016, bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại bản án phúc thẩm số 04/2018/HC-PT ngày 08/01/2018, TAND cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T, UBND xã Đ, Trưởng thôn B, xã Đ huyện T phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bà T. Hủy phần còn lại của Bản án số 04/2016/HCST ngày 22/9/2016 của TAND tỉnh Hải Dương.

Sau khi TAND tỉnh Hải Dương thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, bà T có đơn khởi kiện bổ sung:

+ Yêu cầu hủy quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Đ giải quyết khiếu nại lần 1.

+ Buộc UBND xã Đ bồi thường số tiền mất thu nhập trong 5 năm từ 2014 – 2018 là (0,8 sào x 2.000.000 đồng/sào x 5 năm) là 8.000.000 đồng.

Ngày 13/11/2018, bà T thay đổi, bổ sung và chốt lại nội dung khởi kiện như sau:

+ Yêu cầu hủy Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T.

+ Tuyên bố hành vi của UBND xã Đ đã chỉ đạo và thực hiện việc dồn ô đổi thửa là trái pháp luật. Buộc UBND xã Đ thực hiện việc dồn ô đổi thửa theo

đúng kế hoạch số 1704 của UBND tỉnh, kế hoạch số 29 của UBND huyện và các quy định của pháp luật đối với diện tích đất 10,3 mẫu trong vùng quy hoạch trong đó có 431m<sup>2</sup> đất ruộng sau chùa tương G 1,3 sào ở vùng quy hoạch của gia đình bà (số liệu theo bảng thống kê diện tích, loại đất chủ sử dụng theo hiện trạng xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương – năm 2003).

+ Yêu cầu hủy quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Đ giải quyết khiếu nại lần 1.

+ Buộc UBND xã Đ bồi thường số tiền là (1,3 sào x 2.000.000 đồng/sào x 5 năm từ 2014 đến 2018) là 13.000.000 đồng.

Người bị kiện – UBND xã Đ có quan điểm không nhất trí với yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà T vì diện tích ruộng tại khu đầm và khu sau chùa là vùng ruộng trũng, đất xấu, không canh tác được vụ màu, một năm chỉ canh tác được hai vụ lúa, trừ đi chi phí đầu tư thì hầu như các hộ dân không có lợi nhuận do đó không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bà T. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 15/QĐ- UBND, UBND xã không nhất trí và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại các giai đoạn trước. UBND huyện T giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến bổ sung.

#### **Tại phiên tòa:**

Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tính lại diện tích (431m<sup>2</sup> tương G với 1,2 sào) nên thay đổi, chỉ yêu cầu bồi thường đối với 1,2 sào lúa canh tác 2 vụ lúa/1 năm trong 5 năm theo giá trị theo số liệu đã xác minh của Tòa án tại Chi cục thống kê huyện Thanh Miện và phòng Nông nghiệp huyện Thanh Miện

Người đại diện của UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T, đại diện UBND xã Đ và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đây.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những Người tham gia tổ tụng chấp hành đúng pháp luật tổ tụng từ khi thụ lý đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã Đ và Chủ tịch UBND huyện T đối với khiếu nại của bà T trong việc dồn ô đổi thửa tại khu ruộng sau Chùa và khu Đầm. Buộc UBND xã Đ thực hiện đúng việc dồn ô đổi thửa theo kế hoạch của UBND tỉnh Hải Dương và UBND huyện T: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bà T, buộc UBND Xã Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà T tương ứng với thời gian bà không canh tác được đối với số ruộng 1,2 sào.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các nội dung khởi kiện, Người khởi kiện có yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện của Chủ tịch và UBND huyện T, của UBND xã Đ và trưởng thôn B nhưng họ đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, HĐXX xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện.

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T:

- Về hình thức, thể thức văn bản, thẩm quyền giải quyết khiếu nại của 02 quyết định đều đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Từ cuối năm 2013 đến đầu năm 2014 UBND xã Đ, huyện T đã tiến hành xây dựng kế hoạch, đề án và tổ chức thực hiện dồn điền đổi thửa trên địa bàn xã. Đối với diện tích ruộng 10 mẫu 03 sào tại khu Đầm và khu sau Chùa thôn B nằm trong quy hoạch sử dụng vào mục đích khác (không quy hoạch để sản xuất nông nghiệp) nhưng xã Đ và thôn B lại chia nhỏ mỗi suất 10m<sup>2</sup> đất khu Đầm và 36m<sup>2</sup> đất sau Chùa sau đó dồn theo nhóm để sản xuất nông nghiệp là trái với Kế hoạch 1704/KH-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh Hải Dương, Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/10/2013 của UBND huyện T, tỉnh Hải Dương về việc thực hiện dồn điền, đổi thửa gắn với chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, địa bàn huyện T giai đoạn 2013-2015, trái với quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 2011-2015 xã Đ, huyện T đã được phê duyệt. Ngoài ra 02 khu ruộng trên là đất nằm trong quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo quy định tại Điều 29, 131, 166, 167 Luật đất đai thì đất nằm trong quy hoạch cần giữ nguyên hiện trạng, tránh xáo trộn, trong khi đó đất quy hoạch sẽ được thu hồi đền bù liên quan đến quyền lợi của người được giao đất, không vì thế để chia nhỏ, chia đều quyền lợi cho toàn thôn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

Do vậy có căn cứ hủy quyết định số 15 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 1297 của Chủ tịch UBND huyện T.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi của UBND xã Đ đã chỉ đạo và thực hiện việc dồn ô đổi thửa là trái pháp luật. Buộc UBND xã Đ thực hiện việc dồn ô đổi thửa theo đúng kế hoạch số 1704 của UBND tỉnh, số 29 của UBND huyện cũng như các quy định của pháp luật đối với diện tích đất 10,3 mẫu trong vùng quy hoạch trong đó có 1,2 sào ở vùng quy

hoạch của gia đình bà T: Việc dồn ô đổi thửa là thuộc trách nhiệm của UBND xã Đ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch và đề án của UBND tỉnh, UBND huyện. Trưởng thôn và các tiểu ban dồn ô đổi thửa của các thôn trong xã thực hiện nhiệm vụ của UBND xã, cho nên việc thực hiện hành vi dồn ô đổi thửa của các thôn là hành vi hành chính của UBND xã Đ. Năm 2013 và 2014 thôn B, xã Đ thực hiện việc dồn ô đổi thửa không đúng pháp luật như đã phân tích trên là thuộc trách nhiệm của UBND xã, đồng nghĩa với việc UBND xã Đ thực hiện hành vi hành chính không đúng. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà T về nội dung này là có căn cứ. Cần buộc UBND xã Đ phải thực hiện việc dồn ô đổi thửa đúng với kế hoạch của cấp trên đối với diện tích ruộng của gia đình bà T.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc UBND xã Đ bồi thường thiệt hại do việc dồn ô đổi thửa không đúng đối với 1,2 sào ruộng của bà T tại khu sau Chùa: Theo sổ đăng ký thống kê diện tích, loại đất năm 2003 thì gia đình bà T có 431m<sup>2</sup> đất tương G 1,2 sào ruộng tại khu sau Chùa. Do việc dồn ô đổi thửa không đúng của UBND xã Đ, bà T đã khiếu nại nhưng không được Chủ tịch UBND xã Đ và Chủ tịch UBND huyện T chấp nhận dẫn đến từ vụ chiêm năm 2014 đến vụ mùa năm 2018 gia đình bà T không canh tác được trên 1,2 sào ruộng này gây thiệt hại cho gia đình bà T. Vì vậy, cần buộc UBND xã Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà T. Căn cứ chứng cứ và yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện, lời trình bày của đại diện UBND xã Đ, biên bản xác minh tại Chi cục thống kê huyện T, Biên bản xác minh tại xã Đ thì xác định thiệt hại do không canh tác được hai vụ lúa, từ vụ chiêm năm 2014 đến vụ mùa năm 2017 là: 1,2 sào x (350.000 + 295.000 + 233.000 + 410.000) đồng = 1.545.600 đồng, cần buộc UBND xã Đ phải bồi thường cho bà T. Riêng năm 2018 do giá dịch vụ tăng cao nên bà con cấy lúa không có lãi, vì vậy không có thiệt hại.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng đã nộp; Chủ tịch UBND huyện T, Ủy ban nhân dân xã Đ, Chủ tịch UBND xã Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; UBND xã Đ phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 7; Điều 32, khoản 1, 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 49, điểm c khoản 2 Điều 131 Luật đất đai; Điều 357, Điều 468, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự; Khoản 8 điều 13 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà Nước năm 2009; Nghị quyết 326 của UBTWQH về án lệ phí Tòa án.*  
*Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T:



- Hủy Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T đối với bà Nguyễn Thị T và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Đ đối với ông Lê Văn G (là chồng bà Nguyễn Thị T).

- Tuyên bố hành vi hành chính của UBND xã Đ trong việc chỉ đạo Trưởng thôn B dồn ô đổi thửa đối với diện tích ruộng của gia đình bà Nguyễn Thị T là không đúng pháp luật.

- Buộc UBND xã và Chủ Tịch UBND xã Đ phải thực hiện việc dồn ô đổi thửa đối với diện tích 1,2 sào ruộng của gia đình bà Nguyễn Thị T tại khu sau Chùa thuộc thôn B, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đúng chủ chương, kế hoạch, đề án của UBND tỉnh Hải Dương, UBND huyện T đã được phê duyệt.

- Buộc UBND xã Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.545.600 (Một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm) đồng.

*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật mà người được thi hành án làm đơn yêu cầu, người phải thi hành án chậm trả khoản tiền nói trên thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất được thực hiện theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.*

## 2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả bà T 200.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2011/12754 ngày 14/11/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, Ủy ban nhân dân xã Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, UBND xã Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

## Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**  
**Phạm Văn Tuyền**

- Lưu hồ sơ, Lưu tòa